

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CÔNG
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **34/2018/HNGĐ - ST**
Ngày 17/8/2018
V/v Ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CÔNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tình

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Ngọc Tiến
2. Ông Nguyễn Văn Lợi

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Anh Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 8 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Công xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 80/2018/TLST - HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị H, sinh năm 1983 (có đơn xin xét xử vắng mặt)
2. Bị đơn: Anh Nguyễn Công K, sinh năm 1980 (vắng mặt)

Cùng địa chỉ: Thôn 10 T, xã V, huyện N, tỉnh Thanh Hóa

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 11 tháng 4 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Đỗ Thị H trình bày:

Về hôn nhân: Chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Công K xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện, tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện X, tỉnh Thanh Hóa ngày 04 tháng 5 năm 2007. Sau khi cưới vợ chồng ở riêng nên

không phát sinh tài sản chung với bố mẹ chồng. Vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc đến năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân: Trong cuộc sống, vợ chồng thường bất đồng quan điểm. Anh K không có trách nhiệm với gia đình, vợ con, thường xuyên chơi bời, bài bạc, nghiện ngập ma túy. Chị và gia đình đã khuyên ngăn nhiều lần nhưng anh không từ bỏ. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn. Tháng 8/2017 chị H đưa con về ngoại ở. Vợ chồng sống ly thân và chấm dứt quan hệ sinh lý từ đó, không ai quan tâm đến ai, hiện chị không có thai nghén. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn anh K và có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Về con: Chị và anh K có 01 con chung là Nguyễn Khánh L, sinh ngày 05/6/2007 đang ở với chị H. Nguyên vọng xin được nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng.

Về tài sản và nợ chung: Chị và anh K không có tài sản và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Qua xác minh tại gia đình, ông Nguyễn Mạnh Đ (bố anh Khuyến) trình bày: Gia đình ông đã nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải và Giấy triệu tập của Tòa án nhân dân huyện Nông Cống. Sau khi nhận được các văn bản trên, ông đã gọi điện thông báo cho anh K biết nhưng anh K vẫn không về và có trao đổi với ông như sau: Anh thống nhất ly hôn với chị H và giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Về tài sản, công nợ chung vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

- Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử (sau đây viết tắt là HĐXX), Thư ký đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự (sau đây viết tắt là BLTTDS). Đối với chị H đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 BLTTDS và đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt; anh K không chấp hành quy định của pháp luật trong quá trình xây dựng hồ sơ và tại phiên tòa vắng mặt không có lý do chính đáng. Tòa án đã triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng anh vẫn vắng mặt. Vì vậy, đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt chị H theo khoản 1 Điều 228 BLTTDS, anh K theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

- Về nội dung đề nghị chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh K. Giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chị H không yêu cầu anh K cấp dưỡng nên không xét. Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng:

Chị H có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Anh K đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Vì vậy HĐXX tiến hành xét xử vắng mặt chị H theo khoản 1 Điều 228, anh K điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về nội dung:

- Về quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị H và anh Nguyễn Công K có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là do anh K không tu chí làm ăn, sa vào tệ nạn xã hội nghiện hút ma túy thường xuyên vắng nhà. Chị và gia đình đã khuyên bảo nhiều lần nhưng anh K không thay đổi. Tháng 8/2017 chị H đưa con về ngoại ở đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nay chị H xác định tình cảm vợ chồng thật sự không còn nên xin được ly hôn anh K. Về phía anh K cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn nên thống nhất ly hôn với chị H. HĐXX xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị H và anh K đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là xây dựng gia đình hòa thuận, hạnh phúc không đạt được. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của chị H được ly hôn anh K là phù hợp với Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

- Về con chung: Chị H và anh K có 1 con chung Nguyễn Khánh L, sinh ngày 05/6/2007 đang ở với chị H. Chị xin được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh K cấp dưỡng; cháu L có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Về phía anh K đồng ý để chị H nuôi con. HĐXX xét thấy giao con cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với thực tế.

- Về tài sản và nợ chung: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết nên HĐXX không xét.

[3] Về án phí: Chị H khởi kiện vụ án xin ly hôn, không thuộc diện được miễn án phí nên phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228, khoản 4 Điều 147, Điều 271, Điều 273 BLTTDS; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu, chị Đỗ Thị H được ly hôn anh Nguyễn Công K.

2. Về con chung: Giao cho chị Hiền trực tiếp trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng Nguyễn Khánh L, sinh ngày 05/6/2007 đến khi thành niên và có khả năng lao động.

Anh K có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Đỗ Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống theo biên lai thu số AA/2015/0006626 ngày 18/4/2018, chấp nhận chị H đã nộp đủ tiền án phí.

Án xử sơ thẩm công khai vắng mặt chị H và anh K. Chị H và anh K có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Nông Cống;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Ủy ban nhân dân xã P, huyện X;
- Lưu: HS, VP, Ha (11).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký)

Nguyễn Văn Tình